TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 794/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Hải An** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên toà: **Bà Vũ Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 5 năm 2025 và ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2484/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3130/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Trần Khánh X**

Địa chỉ: khu phố B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Trần Hoàng V**

Địa chỉ: Phường F, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn ngày 21/11/2024, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải do nguyên đơn là bà Nguyễn Trần Khánh X trình bày:

Bà Nguyễn Trần Khánh X và ông Trần Hoàng V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2014. Quá trình chung sống ông bà hạnh phúc khoảng một năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông V đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, không phụ chăm sóc con cái, không chăm lo gia đình, không chu cấp tài chính để phục vụ việc nuôi dạy con cái và các chi phí sinh hoạt gia đình từ lúc mới bắt đầu kết hôn đến nay. Bà và ông V đã ly thân từ 01/2020. Trong quá trình này, bà đã nhiều lần liên hệ với ông V để hàn gắn tình cảm, cùng nhau chăm sóc con cái nhưng không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ ông V. Nay thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng V.

- Về con chung: Bà X và ông V có 03 con chung tên là: Trần Hoàng Y sinh ngày 08/12/2015, Trần Hoàng Z sinh ngày 27/09/2017 và Trần Nguyễn Thiên T sinh ngày 31/12/2019. Sau khi ly hôn, bà X yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 03 trẻ và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà X và ông V không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà X nộp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt, niêm yết giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền. Các phần còn lại Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử: Thời gian, địa điểm mở phiên Tòa đúng

theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Trần Hoàng V cư ngụ tại quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì tranh chấp giữa bà Nguyễn Trần Khánh X và ông Trần Hoàng V là tranh chấp ly hôn.

- Về thủ tục: Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên việc Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luất tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 98/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2014 thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Trần Khánh X và ông Trần Hoàng V là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà X, Hội đồng xét xử nhận thấy: theo như bà X trình bày thì bà X và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ

01/2020. Trong quá trình này, bà đã nhiều lần liên hệ với ông V để hàn gắn tình cảm, cùng nhau chăm sóc con cái nhưng không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ ông V.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là ông Trần Hoàng V, nhưng ông Trần Hoàng V không tham gia và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào. Điều này thể hiện ông Trần Hoàng V không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình, không quan tâm và thờ ơ với tình trạng hôn nhân của mình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà X là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Bà X và ông V có 03 con chung tên là: Trần Hoàng Y sinh ngày 08/12/2015, Trần Hoàng Z sinh ngày 27/09/2017 và Trần Nguyễn Thiên T sinh ngày 31/12/2019. Bà X yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 03 trẻ và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án ông V không ý kiến kiến gì về việc tranh chấp nuôi con và trẻ Trần Hoàng Y sinh ngày 08/12/2015, Trần Hoàng Z sinh ngày 27/09/2017 có nguyện vọng được sống với bà X nên yêu cầu của bà X là có cơ sở chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức và thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Trần Khánh X:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Trần Khánh X được ly hôn với ông Trần Hoàng V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2014 cấp cho bà Nguyễn Trần Khánh X và ông Trần Hoàng V hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* Ông bà có có 03 con chung tên là Trần Hoàng Y sinh ngày 08/12/2015, Trần Hoàng Z sinh ngày 27/09/2017 và Trần Nguyễn Thiên T sinh ngày 31/12/2019. Giao 03 trẻ Trần Hoàng Y sinh ngày 08/12/2015, Trần Hoàng Z sinh ngày 27/09/2017 và Trần Nguyễn Thiên T sinh ngày 31/12/2019 cho bà X trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên bà X không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Trần Khánh X chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0054322 ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Nguyễn Trần Khánh X đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)
Vũ Thị Ngọc Yến

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP.HCM*
- *VKS ND Quận Bình Thạnh*
- *THA DS Quận Bình Thạnh*
- *Các đương sự*
- *Lưu VP, HS*